

Bản án số: 69/2021/HSST
Ngày 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Ông Lương Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh năm 1994; Tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn H1, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn H; Và bà: Phạm Thị Ngh; Vợ, con: chưa có;
Tiền án, Tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Văn T, sinh năm 1999 (có mặt);

2. Anh Hà Văn Th, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Thôn H1, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Ông Dương Như Kh, sinh năm 1962 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 21/5/2021, tại đoạn đường khu vực chốt kiểm dịch thuộc địa phận thôn G, xã H, huyện Y, tổ công tác Công an xã H, huyện Y bắt quả tang Hà Văn T, sinh năm 1999 ở thôn H1, xã H, huyện Y có hành vi cầm 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 16 điếu thuốc lá và 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu "QT". Tạm giữ của T 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H4-1799.

Đầu tranh ghi lời khai nhanh T khai nhận: Bao thuốc lá bị thu giữ trong có 16 điếu thuốc lá và 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong đựng chất tinh thể màu trắng là do Hà Văn N, sinh năm 1994 ở sát nhà T nhờ T đến khu vực chốt kiểm dịch thuộc địa phận thôn G, xã H, huyện Y lấy từ một người do N đặt trước đem về cho N, vì N đang bị cách ly y tế. T chỉ biết N nhờ ra cầm bao thuốc lá hộ, không biết trong có ma túy.

Đến 18 giờ cùng ngày, sau khi biết T bị Công an bắt quả tang khi đang cầm ma túy về cho N, nên N đã đến Công an xã H, huyện Y đầu thú.

Sau khi bắt quả tang, Công an xã H bàn giao toàn bộ tang vật đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang để giám định các chất thu giữ được khi bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 840/KL-KTHS ngày 22/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Trong 01 bao thuốc lá vỏ màu vàng, nhãn hiệu “Thăng Long”:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín hai đầu **là ma túy, có khối lượng 0,211 gam, loại Methamphetamine.** ;

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn N khai nhận:

Do tình hình dịch Covid 19 bùng phát trên địa bàn huyện Y, Hà Văn N là đối tượng tiếp xúc với F1, nên N bị cách ly y tế tại nhà 21 ngày kể từ ngày 19/5/2021 theo Quyết định số 61/QĐ-BCĐ ngày 19/5/2021 của Chủ tịch UBND xã H. Do bị nghiện ma túy và thường hay sử dụng ma túy tổng hợp, nên khoảng ngày 17/5/2021 (trước ngày bị cách ly), N đến tổ dân phố Ng, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy đem về sử dụng thì gặp 01 nam thanh niên (Nam không biết tên, địa chỉ),

N hỏi người thanh niên đó có ma túy bán không, thì người thanh niên đó bảo có, do không đem theo tiền, nên N bảo người thanh niên đó bán cho N 450.000đ ma túy tổng hợp và hẹn chiều ngày 21/5/2021 đem ma túy đến cho N, N trả tiền, thì người thanh niên đó đồng ý và ghi số điện thoại vào mảnh giấy nhỏ đưa cho N để tiện liên lạc. Ngày 18/5/2021, N đi tìm mua được 01 chiếc sim rác lắp vào chiếc điện thoại đen trắng dùng để liên lạc mua ma túy. Khoảng 16 giờ 10 ngày 21/5/2021, N dùng sim rác gọi cho người thanh niên bán ma túy mà N đã hẹn trước yêu cầu mang ma túy đến khu vực chốt kiểm dịch thôn G, xã H, huyện Y và thống nhất giấu ma túy vào bao thuốc lá “Thăng Long” để tránh mọi người phát hiện và bảo người thanh niên đó là N sẽ nhờ người đến lấy do N đang bị cách ly y tế. Do đang bị cách ly y tế tại nhà, không được ra ngoài, nhà N ở liền sát nhà Hà Văn T, biết T đang ở nhà, nên khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày 21/5/2021, N lên tầng 3 nhà mình gọi T lên tầng 3 nhà T bảo T đi ra khu vực chốt kiểm dịch Covid-19 thôn G, xã H gặp và đưa cho người thanh niên đi xe mô tô loại xe Wave màu cam tiền và cầm bao thuốc lá về cho N, T đồng ý. N đưa cho T 450.000đ. T cầm tiền N đưa, xuống nhà lấy xe mô tô biển kiểm soát 16H4- 1799 đi đến chốt kiểm dịch thôn G, xã H. Tại đây, T gặp 01 thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu cam, T hỏi "Có phải đưa thuốc lá cho N không", người thanh niên đó bảo "phải". T đưa cho người này 450.000đ và nhận 01 bao thuốc lá Thăng Long của người thanh niên, sau đó người thanh niên bỏ đi. Cùng lúc này, tổ công tác Công an xã H, huyện Y phát hiện đến kiểm tra thu giữ tang vật thì T mới biết trong bao thuốc lá mà N nhờ T đi mua hộ có chứa ma túy.

Cáo trạng số 74/CT- VKSYD ngày 30 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố Hà Văn N về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, bị cáo trình bày thêm: Bị cáo đưa cho T 450.000 đồng, nhờ T ra chốt kiểm dịch lấy bao thuốc lá. Bị cáo không nói cho T biết trong bao thuốc lá có ma túy. T đồng ý. Bị cáo mua ma túy về sử dụng. Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vì bị cáo tàng trữ ma túy trên người T. Thanh niên bán ma túy bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ. Bị cáo dùng sim rác và điện thoại đen trắng để gọi cho thanh niên bán ma túy. Sau khi không thấy T về bị cáo vứt điện thoại và sim đi và ra đầu thú.

Anh Hà Văn T khai: Anh làm công nhân, đi làm cả ngày không biết N nghiện ma túy. N đưa nhờ anh đi lấy bao thuốc lá và đưa cho anh 450.000 đồng, anh tưởng N mua thuốc lá và trả nợ. Anh không biết N nhờ đi mua ma túy và không biết trong bao thuốc lá có ma túy.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 18/6/2021.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ được lập ngày 21/5/2021 phù hợp với bản kết luận giám định số 840/KL- KTHS ngày 22/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng ngày 17/5/2021, Hà Văn N đến tổ dân phố Ng, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang tìm và thoả thuận mua 450.000đ ma túy của một người thanh niên không biết tên, địa chỉ và hẹn người thanh niên đó chiều ngày 21/5/2021 đem ma túy đến đoạn đường khu vực chốt kiểm dịch thuộc địa phận thôn G, xã H, huyện Y giao cho N, mục đích để N đem về sử dụng. Do N đang bị cách ly y tế không được ra ngoài, nên N bảo người thanh niên đó cất giấu ma túy vào bao thuốc lá để N nhờ Hà Văn T nhà ở liền sát nhà N đến lấy về. Khi T đến cầm gói thuốc lá trong có chứa ma túy đem về cho N thì Công an xã H phát hiện bắt quả tang

thu giữ tang vật. Kết quả giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,211 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo N tàng trữ trái phép chất ma túy trên người anh Hà Văn T. Hành vi của bị cáo Hà Văn N đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn N là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội; bị cáo đầu thú nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho N, N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý là đúng pháp luật. Đối với Hà Văn T chỉ biết N nhờ đi lấy bao thuốc lá về cho N không biết trong bao thuốc lá đó có ma túy, N cũng không nói cho T biết trong bao thuốc lá có ma túy, ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên không có căn cứ để xử lý đối với Hà Văn T là có căn cứ.

[8] *Về vật chứng*:

[8.1] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16H4-1799 thu giữ của Hà Văn T, qua trình điều tra xác định là xe mô tô của ông Hà Văn Th (bố đẻ của T). Ngày 27/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe trên cho ông Th là có căn cứ.

[8.2] Đối với mảnh giấy ghi số điện thoại và chiếc điện thoại N sử dụng để gọi mua ma túy, N khai đã vứt đi, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[8.3] 01 phong bì thư đã được dán kín, mặt trước đề ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là vật cấm lưu hành căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 , Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 18 tháng 6 năm 2021.
3. *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã được dán kín, mặt trước đề ký hiệu “QT” niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.(bên trong chứa ma túy loại *Methamphetamine*).
- (Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y)
4. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
5. *Về quyền kháng cáo*:. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- Lưu HS.VP;
- Công an Y;
- Bị cáo;
- UBND xã H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/HSST-QĐ

Yên Dũng, ngày 23 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Ông Lương Văn Định

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: Hà Văn Nam, sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Hấn, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Tự do

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 18/6/2021.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 23/9/2021)

2. Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Dũng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hương